

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 23-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 09/6/2021 đối với bị cáo:

Bùi Thị T sinh ngày 25/6/1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá X và bà Nguyễn Thị X; có chồng Phạm Công T và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 13/11/2020, Bùi Thị T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 15C1-358.60 đi từ bến đò Luống thuộc xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đến chợ Hòa Bình thuộc quận Hồng Bàng, thành phố

Hải Phòng để bán thịt lợn. Đến khoảng 4 giờ 15 phút cùng ngày, xe của T đi đến đoạn thuộc thôn 6 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương trên Quốc lộ 5 tại làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ, chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng. Cùng lúc này ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956, trú tại thôn 6 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương (nhà ở lề đường bên phải chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng - Quốc lộ 5) đi bộ qua Quốc lộ 5 theo hướng từ dải phân cách giữa Quốc lộ 5 về mép đường bên phải chiều đường Hà Nội - Hải Phòng (về nhà ông T). Mặc dù đã quan sát thấy ông T đang đi bộ sang đường song T không cho xe giảm tốc độ để tránh, thậm chí phải dừng lại một cách an toàn mà vẫn tiếp tục cho xe đi thẳng nên phần tay lái bên trái xe của T va vào phần bụng, thân người của ông T làm ông T ngã ngửa ra đường, xe của T đổ nghiêng sang trái về phía mép đường của chiều đường Hà Nội – Hải Phòng. Ông Nguyễn Ngọc T bị thương được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn tại Quốc lộ 5, chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng, mặt đường trải nhựa áp phan nhẵn phẳng. Mỗi chiều đường được chia làm 03 làn đường riêng biệt gồm: làn đường dành cho xe ô tô sát dải phân cách, làn đường dành cho xe ô tô ở giữa và làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ ở sát lề đường. Các làn đường được phân định với nhau bằng vạch kẻ sơn liên tục và không liên tục màu trắng ở giữa. Mặt đường của mỗi chiều đường rộng 11,0m. Tại khu vực xảy ra tai nạn, phía bên trái chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng có 01 lối mở tự phát dài 10,5m, rộng 7,5m ngăn cách giữa dải phân cách cứng và vườn hoa Tân Tiến. Qua khám nghiệm hiện trường thấy có các dấu vết như sau: Dấu vết trượt xước dài 4,3m, rộng nhất 0,6m không liên tục trên mặt đường chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng của đường Quốc lộ 5, dấu vết có chiều hướng từ Hà Nội về phía Hải Phòng. Điểm đầu của dấu vết cách mép đường bên phải chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng (lấy làm mép đường chuẩn trong hiện trường) là 3,65m, điểm cuối của dấu vết cách mép đường chuẩn là 2,3m. Từ điểm đầu của dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với cột mốc số H9/84 đặt tại lề đường bên phải chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng của Quốc lộ 5 (lấy làm điểm mốc trong hiện trường) là 24,8m. Dấu vết dầu loang kích thước trong diện 1,2m x 0,5m trên mặt đường chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng. Điểm gần nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn 0,9m, điểm xa nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn là 2,18m. Từ điểm gần nhất của dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 21,1m. Dấu vết máu kích thước trong diện 0,6m x 0,4m trên mặt đường chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng. Điểm gần nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn là 4,5m, điểm xa nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn là 5,1m. Từ điểm gần nhất của dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 14,95m.

Kết quả khám xe mô tô BKS 15C1 -358.60: Trên xe mô tô có một số dấu vết hư hỏng, xô lệch, trượt xước, bám dính tạp chất dạng bột đá tại các vị trí gồm: Gương chiếu hậu phía trước bên trái, tay nắm bên trái, trục trước bên trái, giá đỡ

chân phía trước bên trái, yếm trái, chấn bunn trước bên trái, giá đỡ chân tự chế bên trái, gương chiếu hậu bên phải. Tại đầu ốc trục trước bên trái xe có bám dính chất nghi là tổ chức cơ thể người.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 310/2020/TT ngày 29/12/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Ngọc T bị chấn thương sọ não nặng gây sưng nề, bầm tím, xây xước da, vỡ phần đá xương thái dương phải, thành trước ống tai ngoài bên phải, vỡ xương chẩm lan vào lỗ lớn, lỗ cầu chẩm hai bên và lỗ tĩnh mạch cảnh bên trái, vỡ thân xương bướm, thành ngoài xoang hai bên, thành xoang sàng màu hai bên, phù não nặng, chảy máu dưới nhện. Nạn nhân bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản kết luận giám định số 16/2021/GĐSH ngày 04/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu dấu vết ghi thu trên xe mô tô biển kiểm soát 15C1 – 358.60 có tổ chức cơ thể một người mang giới tính nam, có quan hệ huyết thống trực hệ cha - con với anh Nguyễn Ngọc Chinh, con trai ông T (Độ tin cậy > 99,99%).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Xe mô tô BKS: 15C1-358.60 là của bị cáo T. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho bị cáo sử dụng.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Sơ đồ và Biên bản khám nghiệm; các Kết luận giám định; không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 45/2021/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Bùi Thị T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trường hợp Bùi Thị T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Vào hồi 4 giờ 15 phút ngày 13/11/2020 Bùi Thị T có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 15C1-358.60 đi trên Quốc lộ 5 hướng Hà Nội - Hải Phòng. Khi đi đến đoạn thuộc Thôn 6 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, dù đã chú ý quan sát thấy có ông Nguyễn Ngọc T đang qua đường. Bị cáo đã giảm tốc độ nhưng cũng không tuân thủ đúng quy định về tốc độ để có thể giảm và dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường theo quy định của pháp luật. Hậu quả là xe của bị cáo đã va chạm vào ông Nguyễn Ngọc T làm ông T bị chết. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã gây ra. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về lỗi: Trong vụ án này, bị hại sang đường tại vị trí không có làn đường dành cho người đi bộ, đi vào làn đường của phương tiện khác để sang đường là không đảm bảo an toàn nên có lỗi một phần.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị hại có lỗi một phần, người đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 36 của BLHS xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và xử phạt bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 260 của BLHS đối với bị cáo. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trường hợp Bùi Thị T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem

xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét. Xe mô tô BKS 15C1-358.60 là của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo sử dụng là phù hợp pháp luật. Do Tòa án áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Thị T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Bùi Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Bùi Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Bùi Thị T. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Thị T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

